

Bản án số: 74 /2021/HS - ST

Ngày 29/11/2021

V/v: *NDT* “tàng trữ
trái phép chất ma túy”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO;**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG

Các hội thẩm nhân dân: Ông NGUYỄN TIẾN NGỌC TÚ và ÔNG LÊ QUANG NGỌC.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông ĐỖ VĂN THƯỜNG, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:

Ông MAI LƯƠNG SƠN – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 77/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST - QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NDT**, tên gọi khác: không có, sinh năm: 1988; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn QS, xã TÚ, huyện TO, TP. HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12. Họ tên bố: **NDU**, sinh năm: 1959, Họ tên mẹ: **HTK**, sinh năm: 1961. Gia đình có: 03 anh em ruột, bị cáo là thứ hai. Họ tên vợ: **NTH**, sinh năm: 1990

Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Ngày 14/11/2018 bị TAND huyện TO, TP. HN xử phạt 18 tháng tù về tội *Cưỡng đoạt tài sản*. Ngày 08/6/2020 chấp hành xong án phạt tù.

- Nhân thân:

+ Ngày 01/4/2011 bị TAND huyện TO, TP. HN xử phạt 15 tháng 18 ngày Cải tạo không giam giữ về tội: *Đánh bạc*.

+ Ngày 01/3/2012 bị TAND huyện TO, TP. HN xử phạt 36 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Ngày 08/11/2014 chấp hành xong án phạt tù và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố HN. Có mặt

Người có quyền lợi liên quan: **NTH**, sinh năm 1990(vợ T)

Địa chỉ: Thôn QS, xã TÚ, huyện TO, Tp.HN. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, NĐT điều khiển xe mô tô BKS 29X7-379.69 đi đến khu vực đất đầu giá thuộc cánh đồng thôn HVT, xã DH, huyện TO mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây T dùng số điện thoại 0981.735.988 gọi cho một người tên T số điện thoại 0977.743.899 để hỏi mua ma túy nhưng không được. Khoảng 02 phút sau có một người đàn ông dùng số điện thoại 0977.743.899 gọi lại cho T, T nói với người này “*Anh T đây, để cho anh 200.000 đồng đá*” có nghĩa là để cho T 200.000 đồng tiền ma túy đá và hẹn gặp nhau ở gần bờ ruộng thuộc cánh đồng thôn HVT, xã DH. Sau đó, một thanh niên khoảng 25 tuổi đi xe mô tô, loại xe Wave ra chỗ T đang đứng đợi, đưa cho T 01 túi nilon, bên trong chứa tinh thể màu trắng. T đưa cho người thanh niên này số tiền 500.000 đồng rồi nhận lại số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) và cho túi nilon vào túi quần đùi bên trái và điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến nhà văn hóa thôn HT, xã HD thì bị Công an xã HD phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

*** Về tang vật, tài sản thu giữ:**

- 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, trong có chứa tinh thể màu trắng (thu trong túi quần đùi bên trái, T khai là ma túy)
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29X7-379.69;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng chứa số thuê bao 0981.435.988.
- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen chứa số thuê bao 0981.735.988.
- 300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 6409/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. HN, kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông có viền màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,161 gam”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN thực hiện quyền công tố, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 73/CT – VKS ngày 21/10/2021.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo NĐT mức hình phạt tù 15 đến 18 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy hoàn lại sau giám định.
- + Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29X7-379.69, đăng kí mang tên NĐT, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.
- + Trả lại cho chị NTH 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng.
- + Trả lại cho bị cáo T 300.000 đồng ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Về án phí hình sự: Đề nghị áp dụng điều 136 BLTTHS 2015, Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không bào chữa và tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện TO và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo NĐT không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2].Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 16/8/2021, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, NĐT sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 29X7-379.69 đi từ nhà đến khu vực cánh đồng thôn HVT, xã DH, huyện TO mua của một người đàn ông không quen biết 0,161 gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 73/CT – VKS ngày 21/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố bị cáo NĐT về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

Điều 249 BLHS. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;...

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý các chất cấm, chất gây nghiện, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, nơi công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, bản thân có tiền án nhưng cũng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, nay lại tiếp tục phạm tội vì vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1].Tình tiết tăng nặng: Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[3.2].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, nhận thức rõ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho chính bản thân và xã hội, vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo việc làm không ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5].Về tang vật: Chất ma túy trong phong bì thư hoàn lại sau giám định cần tiêu hủy. Về 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29X7-379.69, đăng kí mang tên NĐT, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, xét đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công.

+ Về 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng xét đây là tài sản của chị Hoa không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị NTH. Về số tiền 300.000đồng ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố: Bị cáo NĐT, phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, 38 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: NĐT: 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/8/2021.

3.Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2,3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an HN có chữ ký của bị cáo NĐT cùng giám định viên tại các mép dán là 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29X7-379.69. Số máy HC12E7343469, số khung: RLHHC125XFY343479. Đã qua sử dụng.

01 điện thoại Nokia 105 màu đen chứa số thuê bao 0981.735.988 .

Trả lại chị NTH (vợ T) 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng chứa số thuê bao 0981.435.988 đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo NĐT 300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Toàn bộ tang vật được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra công an huyện TO và Chi cục thi hành án Dân sự huyện TO lập ngày 08 tháng 11 năm 2021 và giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 09/11/2021 của Kho bạc nhà nước huyện TO.

4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo NĐT phải nộp: 200.000 đồng tiền(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan có quyền kháng cáo bản án đến phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Bị cáo;
- UBND xã TỰ;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA